

Số: 42/2019/QĐST-DS

Kon Tum, ngày 20 tháng 6 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 72/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ;

Địa chỉ phường 3, quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Nguyên B - Nhân viên Ngân hàng TMCP - Chi nhánh Kon Tum (Quyết định uỷ quyền số 28/QĐ-DAB.KTM ngày 11/6/2019 Ngân hàng TMCP - Chi nhánh Kon Tum).

Địa chỉ: Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn:

1/Bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1969 ;

Địa chỉ: Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2/Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1962 .

Địa chỉ: Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (đã chết)

-Kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Thanh H:

1/Chị Huỳnh Thị Bích H, sinh năm 1984

Địa chỉ: xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2/Chị Huỳnh Thị Ánh H, sinh năm 1986

Địa chỉ: xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3/Anh Huỳnh Mạnh H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

4/Anh Huỳnh Huy H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Kim Y, chị Huỳnh Thị Bích H, chị Huỳnh Thị Ánh H, anh Huỳnh Mạnh H và anh Huỳnh Huy H liên đới trả cho Ngân hàng TMCP số tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 20/6/2019 là 536.435.000 đồng (*Năm trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng*); trong đó, nợ tiền gốc là 450.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 21.597.500 đồng, lãi quá hạn 64.837.500 đồng. Thời hạn trả ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đến ngày trả tiền mà Bà Lê Thị Kim Y, chị Huỳnh Thị Bích H, chị Huỳnh Thị Ánh H, anh Huỳnh Mạnh H và anh Huỳnh Huy H không thực hiện thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng ngắn hạn số K0201/117 ngày 21/6/2017.

Trường hợp bà Lê Thị Kim Y, chị Huỳnh Thị Bích H, chị Huỳnh Thị Ánh H, anh Huỳnh Mạnh H và anh Huỳnh Huy H không trả đủ tiền cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 13; tờ bản đồ số 9; địa chỉ thửa đất: phường Thống Nhất, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum; số phát hành QSDĐ số: Đ 507565, sổ vào sổ 00259 UBND thị xã Kon Tum cấp ngày 10/5/2004.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Bà Lê Thị Kim Y, chị Huỳnh Thị Bích H, chị Huỳnh Thị Ánh H, anh Huỳnh Mạnh H và anh Huỳnh Huy H liên đới chịu 12.728.700 đồng (*Mười hai triệu bảy trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm đồng*) án phí.

+Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP số tiền 12.290.000 đồng (*Mười hai triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001066 ngày 05/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157; Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị Kim Y, chị Huỳnh Thị Bích H, chị Huỳnh Thị Ánh H, anh Huỳnh Mạnh H và anh Huỳnh Huy H đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng TMCP số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng TMCP đã nộp là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tp KT;
- TAND tỉnh KT;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Thị Thúy